

Số: 1483 /BGTVT-CQLXD

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

V/v: Thực hiện đánh giá xếp hạng
năng lực các Tổ chức Tư vấn ngành
GTVT.

Kính gửi: - Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

- Các Cục: Đường thủy nội địa, Hàng hải Việt Nam, Hàng
không Việt Nam, Đường sắt Việt Nam;

- Các Sở Giao thông vận tải;

- Các Ban QLDA: 1, 2, 5, 6, 85, Thăng Long, ATGT,
đường Hồ Chí Minh, PPP;

- Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam;

- Tổng công ty ĐTPT và QLDA hạ tầng giao thông Cửu
Long;

- Các Tổng Công ty: 1, 4, 5, 6, 8, Trường Sơn, TEDI, TEDI
South, Thăng Long;

Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 4387/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2013 về việc Thay thế các phụ lục của Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng ngành giao thông vận tải ban hành theo Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị Tư vấn, Chủ đầu tư khẩn trương triển khai một số nội dung sau:

1. Đối với việc tự kê khai, đánh giá lần đầu:

- Các Tổ chức Tư vấn lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát thiết kế, tư vấn giám sát các dự án do Bộ GTVT là Chủ đầu tư, Bộ GTVT là cấp quyết định đầu tư, giao cho các Cục Quản lý chuyên ngành hoặc các Ban QLDA, các Sở GTVT các tỉnh, thành phố làm Chủ đầu tư thực hiện việc tự kê khai năng lực và tự chấm điểm năng lực của đơn vị mình cho các dự án đã tham gia thực hiện tư vấn từ năm 2009 đến nay theo hướng dẫn và biểu mẫu qui định kèm theo;

(biểu mẫu số 01, 02, 05, 06, 07)

- Các Chủ đầu tư, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT, các Ban QLDA gửi báo cáo đánh giá về các đơn vị Tư vấn đã thực hiện các dự án từ năm 2009 đến nay do đơn vị mình quản lý theo mẫu qui định kèm theo;

(biểu mẫu số 11, 13)

File mềm biểu mẫu kê khai và tự chấm điểm của Tư vấn, đánh giá của Chủ đầu tư các đơn vị xem trong Website của Cục QLXD & CL CTGT: cucqldb-bogtvt.vn (mục văn bản báo cáo).

Văn bản báo cáo và file mềm máy tính kèm theo gửi về Bộ GTVT (qua Cục QLXD & CLCTGT) trước ngày 07/02/2014;

Email: cucqlxd@gmail.com

2. Đối với việc tự kê khai, đánh giá từ năm thứ hai trở đi:

- Định kỳ hàng năm, các đơn vị Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát cập nhật, gửi báo cáo đánh giá năng lực hoạt động của đơn vị mình và tự chấm điểm theo mẫu quy định kèm theo;

(biểu mẫu số 03, 04, 08, 09, 10)

- Các Chủ đầu tư, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở GTVT, các Ban QLDA cũng gửi báo cáo đánh giá về các đơn vị Tư vấn đã thực hiện các dự án do đơn vị mình quản lý theo mẫu qui định kèm theo;

(biểu mẫu số 12, 14)

Văn bản báo cáo và file mềm máy tính kèm theo gửi về Bộ GTVT (qua Cục QLXD & CLCTGT) trước ngày 07/02 hàng năm theo địa chỉ trên;

Yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện, đáp ứng tiến độ yêu cầu.

(Gửi kèm theo văn bản này là Hướng dẫn kê khai năng lực các tổ chức Tư vấn xây dựng ngành giao thông vận tải và các Biểu mẫu kê khai, tự chấm điểm của các tổ chức Tư vấn, đánh giá chất lượng Tư vấn của các Chủ đầu tư)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm CNTT Bộ GTVT (để p/h);
- Báo GTVT;
- Lưu: VP, CQLXD (08b).

Handwritten mark

KT. BỘ TRƯỞNG
TH. TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Đông

HƯỚNG DẪN
KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁC TỔ CHỨC TƯ VẤN XÂY DỰNG
NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Kèm theo văn bản số 14336/BGTVT-CQLXD ngày 31 / 12 / 2013 của Bộ GTVT)

1. Hướng dẫn chung

- Kê khai lĩnh vực đăng ký xếp hạng: ghi một trong 4 lĩnh vực Đường bộ, Đường sắt, Đường thủy nội địa - hàng hải, Đường Hàng không. Một tổ chức hoạt động tư vấn ở nhiều lĩnh vực thì lập các bộ hồ sơ kê khai riêng biệt cho mỗi lĩnh vực, trường hợp kê khai nhiều lĩnh vực chung trong một hồ sơ hoặc không ghi rõ lĩnh vực kê khai thì sẽ bị loại bỏ.
- Các thông tin phải kê khai chính xác, đầy đủ; thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu và gửi cả bản cứng, dữ liệu dạng điện tử về địa chỉ được hướng dẫn trong thông báo kê khai.
- Các ô kê khai được lập sẵn có dạng mẫu bao quát, do vậy tùy thuộc vào tính chất cụ thể đối với tổ chức của mình mà tích vào ô tương ứng. Quy định ký hiệu tích bằng chữ V ở ô lựa chọn; các ô khác để trống. Các ô kê khai xác nhận thì nếu có - điền chữ V, không có điền số 0.
- Đối với nội dung kê khai phải ghi giá trị/hoặc đánh tiêu đề thì điền cụ thể trên cơ sở không thay đổi mẫu biểu.
- Năm kê khai được hiểu là năm dương lịch từ 01 tháng 1 đến 31 tháng 12 cùng năm.
- Trên cơ sở thang điểm quy định của Bộ GTVT, các tổ chức tự chấm điểm và điền vào các ô tương ứng (ô có nền màu). Tính điểm trên tệp excel và theo mẫu, đảm bảo khi kích hoạt sẽ hiển thị công thức tính, kết nối (link) để dễ kiểm tra.
- Trước khi kê khai cần phải nghiên cứu kỹ nội dung “Quy định xếp hạng năng lực các tổ chức xây dựng ngành GTVT”, đặc biệt là Phụ lục 1 và 2 của Quy định này (sau đây gọi tắt là Quy định).
- Tổ chức Tư vấn sẽ phải cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan để chứng minh năng lực của đơn vị mình (bản sao công chứng) khi có yêu cầu kiểm tra.

2. Hướng dẫn cụ thể đối với một số mẫu biểu kê khai đặc thù

a. Biểu mẫu số 1

- Phần kê khai nhân sự:

+ Chỉ kê khai đối với Kiến trúc sư, Kỹ sư đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo “Quy định xếp hạng năng lực các tổ chức xây dựng ngành GTVT”. Mỗi cá nhân chỉ tính điểm ở một loại nghề tư vấn và mức hạng duy nhất, nếu tính điểm ở tất cả các mức thì cá nhân đó sẽ bị loại bỏ. Nếu số lượng nhân sự nhiều thì bảng kê khai sẽ kéo dài thêm cho đủ.

+ Cơ quan cần làm rõ với cá nhân để tránh việc cá nhân đó kê khai ở nhiều tổ chức. Nếu kiểm tra phát hiện kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện của Quy định. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức tư vấn khi hợp đồng lao

động do cá nhân ký với các tổ chức tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian và không đáp ứng điều kiện của Quy định.

+ Cột “Số chứng chỉ hành nghề”: ghi số chứng chỉ được cấp;

+ Cột “Xác nhận đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị”: ghi số văn bản xác nhận đóng bảo hiểm xã hội của nhân sự đã được cơ quan bảo hiểm xác nhận trong năm gần nhất tại đơn vị.

+ Cột “Được hành nghề”: ghi chính xác tên ngành nghề theo chứng chỉ được cấp (Ví dụ: thiết kế cầu đường bộ, thiết kế đường bộ, ...).

- Phần năng lực theo các tiêu chí khác: nghiên cứu kỹ phần Phụ lục 1 của Quy định. Doanh thu kê khai là chỉ đối với hoạt động tư vấn (cả KSTK và TVGS).

+ Về trang thiết bị khảo sát, phần mềm chuyên dụng phục vụ TVTK: Trong hồ sơ kê khai năng lực của đơn vị phải có danh sách chi tiết kèm theo và bản sao các tài liệu chứng minh quyền sở hữu của đơn vị đối với các trang thiết bị khảo sát hay phần mềm chuyên dụng đó đã được chứng thực.

+ Về phòng thí nghiệm địa chất công trình hợp chuẩn, phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng hợp chuẩn: Trong hồ sơ kê khai năng lực của đơn vị phải có bản sao quyết định công nhận phòng thí nghiệm của đơn vị đã được chứng thực.

b. Biểu mẫu số 2

- Tùy thuộc vào lĩnh vực xếp hạng, chỉ kê khai các dự án liên quan đến lĩnh vực đó, tham chiếu Phụ lục 1 của Quy định, trường hợp kê khai các dự án thuộc lĩnh vực khác thì hồ sơ sẽ bị loại bỏ.
- Chỉ kê khai các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn thiết kế trong 5 năm gần nhất, nghĩa là đã được phê duyệt sản phẩm hoặc tối thiểu đã có báo cáo thẩm tra với kết quả đủ điều kiện để xem xét, phê duyệt. Sản phẩm cuối cùng của tổ chức tư vấn trình nộp vào năm nào thì tính kê khai cho năm đó, không phụ thuộc vào thời điểm bắt đầu thực hiện dịch vụ hay thời điểm phê duyệt dự án đó. Dự án có điều chỉnh, bổ sung trong vòng thời hạn 5 năm so với năm kê khai thì sẽ không được tính thêm điểm. Trường hợp kê khai công việc tư vấn KSKT không thuộc công trình giao thông (thuộc các công trình xây dựng hạ tầng) như lát vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, kè sông, kè mương ... hoặc các hệ thống giao thông nội bộ trong khu dân cư như đường làng, thôn, xóm, ngõ, hẻm ... , đường nội bộ trong khu vui chơi giải trí như sân golf, công viên ... sẽ không được tính điểm.
- Nếu tổ chức thực hiện nhiều bước dịch vụ tư vấn của một dự án, thì kê khai riêng cho mỗi bước dịch vụ đó.
- Phần kê khai cho mục “Độc lập hay liên danh, thầu phụ” thực hiện dịch vụ tư vấn: Nếu Độc lập hoặc Đứng đầu liên danh thì điền số 1 vào ô kê khai, nếu không đứng đầu trong liên danh hoặc là thầu phụ thì điền trị số dạng thập phân tương ứng với tỷ lệ tham gia theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ tư vấn, tính theo % (ví dụ tỷ lệ tham gia trong liên danh là 40% thì

điền số 0,4).

- Phần thông tin về chất lượng dịch vụ tư vấn:
 - + Tích vào “Được khen thưởng...” nếu dịch vụ tư vấn được Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng.
 - + Tích vào các ô “Bị cảnh cáo”, “Bị phạt hợp đồng”... nếu các hình thức đó đã bị Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền đưa ra bằng văn bản đối với tổ chức tư vấn khi thực hiện hợp đồng dịch vụ.
- Tổ chức tư vấn tự tính điểm đối với mỗi dự án và cộng lại điểm của mỗi năm và tổng cộng lại cho 5 năm.
- Phần kê khai giải thưởng hoặc xử lý vi phạm về chất lượng: Kê khai đầy đủ những dự án, công trình trong thời gian 5 năm kế trước đã được giải thưởng hoặc bị xử lý vi phạm, bị sự cố công trình. Căn cứ quy định tại phần Phụ lục của Quy định sẽ xác định phần trăm được tăng thêm hoặc bị trừ đi; tính ra số điểm cụ thể (cộng thêm thì điểm có số dương, trừ đi thì điểm có trị số âm), từ đó tính ra số điểm tổng cộng cuối cùng.

c. Biểu mẫu số 3

- Phần thông tin chung: kê khai lại như lần đầu, cập nhật những nội dung có biến động.
- Phần kê khai năng lực nhân sự: chỉ kê khai đối với những cá nhân có sự biến động;
 - + Danh sách nhân sự giảm là được hiểu là những người có tên trong danh sách của kỳ kê khai gần nhất nhưng đến thời điểm kê khai thì không còn thuộc danh sách đóng bảo hiểm xã hội của đơn vị hoặc những người tăng hạng năng lực tư vấn so với kỳ kê khai gần nhất hoặc bị kỷ luật.
 - + Danh sách nhân sự bổ sung gồm những người chưa có tên trong danh sách kê khai của kỳ kê khai gần nhất nhưng tại thời điểm kê khai đã đạt đủ các điều kiện trong Quy định để thuộc diện kê khai hoặc những người tăng hạng năng lực tư vấn so với kỳ kê khai gần nhất.
- Trong biểu mẫu này có một số dữ liệu cần trích lục lại từ lần kê khai trước, do vậy cần lưu ý trong công tác lưu trữ để nhập dữ liệu chính xác và phù hợp.

d. Biểu mẫu số 4

- Nội dung kê khai tương tự như biểu mẫu số 2; chỉ kê khai cho 1 năm gần nhất.

e. Biểu mẫu số 5

- Phần thông tin chung: tham khảo hướng dẫn chung.
- Số năm hoạt động tư vấn: kê khai số năm đã tham gia hoạt động cả TVTK và TVGS.
- Phần kê khai doanh thu hoạt động tư vấn: theo hướng dẫn cho Biểu mẫu số 1.

f. Biểu mẫu số 6

- Tùy thuộc vào lĩnh vực xếp hạng, chỉ kê khai các dự án liên quan đến lĩnh vực đó, tham chiếu Phụ lục 2 của Quy định.
- Chỉ kê khai các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn giám sát trong 5 năm gần

nhất, nghĩa là công trình đã được đưa vào sử dụng, khai thác. Công trình đưa vào khai thác năm nào thì tính kê khai cho năm đó, không phụ thuộc vào thời điểm bắt đầu thi công hoặc thực hiện dịch vụ TVGS.

- Phần kê khai cho mục “Độc lập hay liên danh, thầu phụ” thực hiện dịch vụ TVGS: Nếu Độc lập hoặc Đứng đầu liên danh thì điền số 1 vào ô kê khai, nếu không đứng đầu trong liên danh hoặc là thầu phụ thì điền trị số dạng thập phân tương ứng với tỷ lệ tham gia theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ tư vấn, tính theo % (ví dụ tỷ lệ tham gia trong liên danh là 40% thì điền số 0.4).
- Phần thông tin về chất lượng dịch vụ tư vấn:
 - + Tích vào “Được khen thưởng...” nếu dịch vụ TVGS được Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng.
 - + Tích vào các ô “Bị cảnh cáo”, “Bị phạt hợp đồng” ... nếu các hình thức đó đã bị Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền đưa ra bằng văn bản đối với tổ chức TVGS khi thực hiện hợp đồng dịch vụ.
- Tổ chức tư vấn tự tính điểm đối với mỗi dự án và cộng lại điểm của mỗi năm và tổng cộng lại cho 5 năm.

g. Biểu mẫu số 7

- Chỉ kê khai đối với những cá nhân đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo Quy định và phải kèm theo tài liệu chứng minh cá nhân đó đáp ứng các điều kiện tương ứng với hạng kê khai theo quy định của Nghị định 12/2009/NĐ-CP. Mỗi cá nhân chỉ tính điểm ở một loại nghề tư vấn và mức hạng duy nhất, nếu tính điểm ở tất cả các mức thì cá nhân đó sẽ bị loại bỏ.
- Cơ quan cần làm rõ với cá nhân để tránh việc cá nhân đó kê khai ở nhiều tổ chức. Nếu kiểm tra phát hiện kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện của Quy định. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức tư vấn khi hợp đồng lao động do cá nhân ký với các tổ chức tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian.
- Cột “Được hành nghề”: ghi chính xác tên ngành nghề theo chứng chỉ được cấp (Ví dụ: thiết kế cầu đường bộ, thiết kế đường bộ, ...). Tổ chức Tư vấn sẽ phải cung cấp bằng chứng cụ thể (bản sao công chứng) khi có yêu cầu kiểm tra.
- Cột “Xác nhận đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị”: ghi số văn bản xác nhận đóng bảo hiểm xã hội của nhân sự đã được cơ quan bảo hiểm xác nhận trong năm gần nhất tại đơn vị.

h. Biểu mẫu số 8

- Phần thông tin chung: kê khai lại như lần đầu, cập nhật những nội dung có biến động.
- Doanh thu hoạt động tư vấn: khai theo hướng dẫn cho Biểu mẫu số 1; chỉ kê khai doanh thu cho 1 năm gần nhất.
- Trong biểu mẫu này có một số dữ liệu phải trích lục từ lần kê khai trước, do vậy cần lưu ý trong công tác lưu trữ để nhập dữ liệu chính xác và phù hợp.

i. Biểu mẫu số 9

- Nội dung kê khai tương tự như biểu mẫu số 6; chỉ kê khai cho 1 năm gần nhất.
- j. Biểu mẫu số 10**
Phần kê khai năng lực nhân sự: Chỉ kê khai đối với những cá nhân có sự biến động;
 - + Danh sách nhân sự giảm là được hiểu là những người có tên trong danh sách của kỳ kê khai gần nhất nhưng đến thời điểm kê khai thì không còn thuộc danh sách đóng bảo hiểm xã hội của đơn vị hoặc những người tăng hạng năng lực tư vấn so với kỳ kê khai gần nhất hoặc bị kỷ luật.
 - + Danh sách nhân sự bổ sung gồm những người chưa có tên trong danh sách kê khai của kỳ kê khai gần nhất nhưng tại thời điểm kê khai đã đạt đủ các điều kiện trong Quy định để thuộc diện kê khai hoặc những người tăng hạng năng lực tư vấn so với kỳ kê khai gần nhất.
- k. Biểu mẫu số 11, 12**
 - Biểu mẫu này được các Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư báo cáo về chất lượng hoạt động của các Tổ chức tư vấn thiết kế tại các dự án mình quản lý. Khuyến khích các Chủ đầu tư dự án khác hàng năm cung cấp thông tin về hoạt động TVTK về Bộ GTVT theo các biểu mẫu này. Lần đầu tổng hợp thông tin cho 5 năm gần nhất; các lần sau chỉ cập nhật thông tin cho 1 năm gần nhất.
 - Cách điền thông tin tham khảo biểu mẫu số 2.
- l. Biểu mẫu số 13, 14**
 - Biểu mẫu này được các Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư các dự án do Bộ GTVT quyết định đầu tư báo cáo về chất lượng hoạt động của các Tổ chức tư vấn giám sát tại các dự án mình quản lý. Khuyến khích các Chủ đầu tư dự án khác hàng năm cung cấp thông tin về hoạt động TVGS về Bộ GTVT theo các biểu mẫu này. Lần đầu tổng hợp thông tin cho 5 năm gần nhất; các lần sau chỉ cập nhật thông tin cho 1 năm gần nhất.
 - Cách điền thông tin tham khảo biểu mẫu số 6.

BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC LẦN ĐẦU
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

A. Lĩnh vực đăng ký đánh giá, xếp hạng: ĐƯỜNG BỘ (đường sắt, đường hàng không...)

B	THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN
---	-----------------------------------

1 Tên tổ chức tư vấn:

2 Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD/Mã số doanh nghiệp:

Ngày cấp:

3 Địa chỉ trụ sở chính

4 Điện thoại liên hệ

SỐ FAX:

5 Người đại diện pháp luật

C	PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM
---	--------------------------

Tính điểm

1	Số năm hoạt động TVTK	15	năm
---	-----------------------	----	-----

40

2 Kinh nghiệm thực hiện các dự án (kê khai riêng theo mẫu 2 và tính tổng điểm vào ô bên)

34.8

D PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC

D.1 Năng lực nhân sự

TT	Họ và tên KTS/KS	Số Chứng chỉ hành nghề	Được hành nghề	Xác nhận đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị	Cấp Hạng				Tính điểm nhân sự
					Chủ nhiệm Hạng 1	Chủ nhiệm Hạng 2	Chủ trì TK Hạng 1	Chủ trì TK Hạng 2	
1	Nguyễn Văn A	0158765	Thiết kế công trình đường bộ	Văn bản số ngày.../.../.... củaxác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất	V				12
2	Nguyễn Văn B	012359	Thiết kế công trình đường bộ	Văn bản số ngày.../.../.... củaxác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất			V		8
...								0
Tổng điểm các cá nhân									20

D.2 Năng lực theo các tiêu chí khác

TT	Tên tiêu chí	Xác nhận có/không	Tính điểm
1	Sở hữu đủ bộ trang thiết bị khảo sát	Các tài liệu chứng minh quyền sở hữu của đơn vị	
2	Sở hữu phần mềm chuyên dụng phục vụ TVTK	Các tài liệu chứng minh quyền sở hữu của đơn vị	
3	Sở hữu phòng thí nghiệm địa chất công trình hợp chuẩn	Quyết định công nhận phòng thí nghiệm	
4	Sở hữu phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng hợp chuẩn	Quyết định công nhận phòng thí nghiệm	0
5	Doanh thu của hoạt động tư vấn (5 năm gần nhất)	Giá trị (tỷ VND)	Tính điểm
	Năm 2009	21	
	Năm 2010	22	
	Năm 2011	10	
	Năm 2012	24	
	Năm 2013	20	
	Trung bình 5 năm	19,4	38,8

Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức:

133.6

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;

Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan

Ký tên/ đóng dấu

BẢNG KÊ KHAI LẦN ĐẦU KINH NGHIỆM KSTK THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT

A. Phần kê khai chi tiết các dự án, lĩnh vực: Đường bộ (đường sắt, đường hàng không ...)

TT	Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/Chủ đầu tư/Dại diện Chủ đầu tư/Vận tốc thiết kế	Nhóm, cấp công trình								Thông tin dịch vụ thực hiện				Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ				Tích điểm	
		Quan trọng quốc gia	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C	Công trình cấp đặc biệt	Công trình cấp I	Công trình cấp II	Công trình cấp III	Công trình cấp IV trở xuống	Lập quy hoạch	Lập dự án	TKKT, BVTC (nếu TK 2 bước)	BVTC (nếu TK 3 bước)	Độc lập hay liên danh, thầu phụ	Ứng dụng công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật, sáng kiến có hiệu quả thiết thực	Được Bộ hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng		Bị cảnh cáo
	Năm 2009																		
1	Dự án A/BGTVT/PMU1/Vtk=120km	V									V				0.5	V			14.4
2																			
3																			
...																			
Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên																			14.4
	Năm 2010																		
1																			
2																			
3																			
...																			
Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên																			0
	Năm 2011																		
1	Dự án B/SGTVT/Ban QLDA.../Vtk=80km						V					V		I	V	V			18
2																			
3																			
...																			
Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên																			18
	Năm 2012																		
1	Dự án C/BGTVT/PMU85/Vtk=60km							V					V	0.5			V		2.4
2																			
3																			
...																			
Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên																			2.4
	Năm 2013																		
1																			
2																			

[illegible]

**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC BỔ SUNG
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

A	Lĩnh vực đăng ký đánh giá, xếp hạng: ĐƯỜNG BỘ (đường sắt, đường hàng không....)								
B	THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN								
1	Tên tổ chức tư vấn:						Ngày cấp:		
2	Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD/Mã số doanh nghiệp:								
3	Địa chỉ trụ sở chính								
4	Điện thoại liên hệ		Số FAX:						
5	Người đại diện pháp luật								
C	PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM							Tính điểm	
1	Số năm hoạt động TVTK:		9	năm				20	
2	Kinh nghiệm thực hiện các dự án							77.5	
D	PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC								
D.1	Năng lực nhân sự (chỉ khai đối với cá nhân có biến động)								
TT	Họ và tên KTS/KS	Số Chứng chỉ hành nghề	Xác nhận đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị	Được hành nghề	Cấp Hạng				Tính điểm cá nhân
					Chủ nhiệm Hạng 1	Chủ nhiệm Hạng 2	Chủ trì TK Hạng 1	Chủ trì TK Hạng 2	
Danh sách nhân sự giảm									
1	Nguyễn Văn F	4567735	Văn bản số ngày/...../..... của xác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất	Thiết kế công trình cầu				V	5
2									
3									
4									
5									
...								
					Số điểm giảm trừ do nhân sự nghỉ công tác, thay đổi cấp hạng hoặc bị kỷ luật				
					5				
Danh sách nhân sự bổ sung thêm (tăng cấp hạng hay nhân sự mới đạt cấp hạng)									
1	Nguyễn Văn F	4567735	Văn bản số ngày/...../..... của xác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất	Thiết kế công trình cầu		V			8
2	Nguyễn Văn G	08558886	Văn bản số ngày/...../..... của xác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất	Khảo sát thủy văn		V			8
...								
					Số điểm tăng thêm do bổ sung nhân sự				
					16				
					Số điểm năng lực nhân sự ở lần khai kê trước đó				
					576				
					Số điểm năng lực nhân sự hiện tại				
					587				
D.2	Năng lực theo các tiêu chí khác (chỉ khai nếu có thay đổi)								
TT	Tên tiêu chí			Xác nhận có/không			Tính điểm		
1	Sở hữu toàn bộ trang thiết bị khảo sát			Các tài liệu chứng minh quyền sở hữu của đơn vị					
2	Sở hữu phần mềm chuyên dụng phục vụ TVTK			Các tài liệu chứng minh quyền sở hữu của đơn vị					
3	Sở hữu phòng thí nghiệm địa chất công trình hợp chuẩn			Quyết định công nhận phòng thí nghiệm					

4	Sở hữu phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng hợp chuẩn	Quyết định công nhận phòng thí nghiệm	
5	Doanh thu của hoạt động tư vấn	Giá trị (tỷ VNĐ)	
	<i>Trong năm gần nhất - Năm 2014, ...</i>		
	<i>Tổng doanh thu trong 4 năm kể trước đó (2010 - 2013)...</i>		
	<i>Trung bình doanh thu trong 5 năm gần nhất (2010- 2014)...</i>		

Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức:

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
Ký tên/ đóng dấu

[illegible]

**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC LẦN ĐẦU
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

A	Lĩnh vực đăng ký đánh giá, xếp hạng: ĐƯỜNG BỘ (đường sắt, đường hàng không,...)		
B	THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN		
1	Tên tổ chức tư vấn:		
2	Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD/Mã số doanh nghiệp:		Ngày cấp:
3	Địa chỉ trụ sở chính		
4	Điện thoại liên hệ	Số FAX:	
5	Người đại diện pháp luật		
C	PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM		Tính điểm
1	Số năm hoạt động TVGS	12 năm	30
2	Kinh nghiệm thực hiện các dự án (kê khai riêng theo mẫu 6 và ghi tổng điểm ở ô bên)		15.8
D	PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC		
	Năng lực nhân sự (kê khai theo mẫu 7 và ghi tổng điểm ở ô bên)		20
	Năng lực tài chính		
	Doanh thu của hoạt động tư vấn (5 năm gần nhất)	Giá trị (tỷ VNĐ)	Tính điểm
	Năm 2009	10	
	Năm 2010	12	
	Năm 2011	11	
	Năm 2012	18	
	Năm 2013	16	
	Trung bình của 5 năm	13	26

Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức

91.8

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;

Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan

Ký tên/ đóng dấu

BẢNG KÊ KHAI LẦN ĐẦU KINH NGHIỆM TVGS THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT

A. Phần kê khai chi tiết các dự án, lĩnh vực: Đường bộ (đường sắt, đường hàng không, ...)

TT	Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư/Vận tốc thiết kế	Nhóm, cấp công trình					Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ						Tích điểm
		Quan trọng quốc gia hoặc công trình cấp đặc biệt	Nhóm A hoặc có Công trình cấp I	Nhóm B và có Công trình cấp II	Nhóm B hoặc có Công trình cấp III	Nhóm C hoặc Công trình cấp IV trở xuống	Độc lập hay liên danh, thầu phụ	Tỷ trọng gói thầu xây lắp được TVGS trong dự án	Ứng dụng công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật, sáng kiến có hiệu quả thiết thực	Được Bộ hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng	Bị cảnh cáo	Bị phạt hợp đồng	
	Năm 2009												
1	Dự án A/BGTVT/PMU1/Vtk=120km	V					0.7	0.5	V	V			16.8
2													
...													
	Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên												16.8
	Năm 2010												
1	Dự án B/UBND tỉnh .../Sở GTVT/Ban QLDA .../Vtk=60km/h				V		1	1					4
2													
...													
	Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên												4
	Năm 2011												
1	Dự án C/UBND tỉnh .../Sở GTVT/Ban QLDA .../Vtk=80km/h			V			1	0.7					5.6
2													
...													
	Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên												5.6
	Năm 2012												
1	Dự án D/UBND tỉnh .../Sở GTVT/Ban QLDA .../Vtk=80km/h			V			1	1					0
2													
...													

	Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên											0
	Năm 2013											
1												
2												
...												
	Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên											0
	Tổng cộng điểm dự án cho 5 năm gần nhất											26,4

B. Phân kê khai các dự án được giải thưởng hoặc xử lý vi phạm về chất lượng

TT	Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư/Vận tốc thiết kế	Đạt giải thưởng			Bị xử lý vi phạm					Phân trăm điểm được thưởng	Phân trăm điểm bị trừ	Số điểm được thưởng hoặc bị trừ
		Giải công trình chất lượng cao	Giải thưởng quốc gia về chất lượng	Năm đạt giải	Năm bị xử lý vi phạm	Bị cấm tham gia đấu thầu	Bị sự cố công trình cấp III	Bị sự cố công trình cấp II	Bị sự cố công trình cấp I trở lên			
1	Dự án D/UBND tỉnhSở GTVT/Ban QLDA .../Vtk=80km/h	V		2013						10%		2,6
2	Dự án E/UBND tỉnhSở GTVT/Ban QLDA .../Vtk=80km/h				2013			V			50%	13,2
...												
	Cộng											10,6

Tổng cộng số điểm Kết quả thực hiện các dự án

15,8

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
(Ký/tên/ đóng dấu)

BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC NHÂN SỰ TVGS CỦA TỔ CHỨC

TT	Họ và Tên	Số chứng chỉ hành nghề	Được hành nghề	Xác nhận đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị	TVGS trưởng			Kỹ sư thường trú			Kỹ sư chuyên ngành			Tích điểm
					Nhóm A, công trình cấp I trở lên	Nhóm B, công trình cấp II, cấp III	Nhóm C, công trình cấp IV trở xuống	Nhóm A, công trình cấp I trở lên	Nhóm B, công trình cấp II, cấp III	Nhóm C, Công trình cấp IV trở xuống	Nhóm A, công trình cấp I trở lên	Nhóm B, công trình cấp II, cấp III	Nhóm C, Công trình cấp IV trở xuống	
1	Nguyễn Văn A	157926685	TVGS cầu...	Văn bản số ngày/...../.....củaxác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất	V									12
2	Nguyễn Văn B	157926686	TVGS cảng...	Văn bản số ngày/...../.....củaxác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất		V								8
Tổng điểm nhân sự của tổ chức														20

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
Ký tên/ đóng dấu

**BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC BỔ SUNG
CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**

A	Phần kê khai chi tiết các dự án, lĩnh vực: Đường bộ (đường sắt, đường hàng không, ...)		
B	THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN		
1	Tên tổ chức tư vấn:		
2	Số hiệu giấy chứng nhận ĐKKD:	Ngày cấp:	
3	Địa chỉ trụ sở chính		
4	Điện thoại liên hệ	Số FAX:	
5	Người đại diện pháp luật		
C	PHẦN KÊ KHAI KINH NGHIỆM		Tính điểm
1	Số năm hoạt động TVGS	7 năm	20
2	Kinh nghiệm thực hiện các dự án (khai theo mẫu 9)		90.6
D	PHẦN KÊ KHAI NĂNG LỰC		
D.1	Năng lực nhân sự		
	Phản biến động (khai theo mẫu số 10) và ghi điểm thay đổi vào ô bên		-7
	Điểm năng lực nhân sự đã tự chấm ở lần kê khai trước		315
	Điểm năng lực nhân sự hiện tại		308
D.2	Năng lực tài chính		Tính điểm
	Doanh thu của hoạt động tư vấn	Giá trị (tỷ VNĐ)	
	Năm gần nhất	15	
	Tổng doanh thu của 4 năm kể trước đó	55	
	Trung bình doanh thu của 5 năm gần nhất	14	28

Tổng cộng điểm tự chấm của tổ chức:

446.6

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan

Ký tên/ đóng dấu . . .

BẢNG KÊ KHAI BỔ SUNG KINH NGHIỆM TVGS THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM GẦN NHẤT

A. Phần kê khai chi tiết các dự án, lĩnh vực: Đường bộ (đường sắt, đường hàng không, ...)

TT	Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư/Vận tốc thiết kế	Nhóm, cấp công trình				Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ						Tính điểm	
		Quan trọng quốc gia hoặc công trình cấp đặc biệt	Nhóm A hoặc có Công trình cấp I	Nhóm B và có Công trình cấp II	Nhóm B hoặc có Công trình cấp III	Nhóm C hoặc Công trình cấp IV trở xuống	Độc lập hay liên danh, thầu phụ	Tỷ trọng gói thầu xây lắp được TVGS trong dự án	Ứng dụng công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật, sáng kiến có hiệu quả thiết thực	Được Bộ hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng	Bị cảnh cáo		Bị phạt hợp đồng
	Năm 20...												
1	Dự án A/BGTVT/PMU1/ Vtk=120km	V					0.7	0.5		V			14.6
2													
3													
...													
Cộng điểm kinh nghiệm dự án trong năm trên													14.6
Điểm thực hiện dự án trong năm trước đó													20
Điểm thực hiện dự án trong năm trước đó 2 năm													18
Điểm thực hiện dự án trong năm trước đó 3 năm													22
Điểm thực hiện dự án trong năm trước đó 4 năm													16
Tổng cộng điểm dự án cho 5 năm gần nhất													90.6

B. Phần kê khai các dự án được giải thưởng hoặc xử lý vi phạm về chất lượng

TT	Tên dự án/ Cấp Quyết định đầu tư/Chủ đầu tư/Đại diện Chủ đầu tư/Vận tốc thiết kế	Đạt giải thưởng			Bị xử lý vi phạm				Phản trầm điểm được thưởng	Phản trầm điểm bị trừ	Số điểm được thưởng hoặc bị trừ
		Giải công trình chất lượng cao	Giải thưởng quốc gia về chất lượng	Năm đạt giải	Năm bị xử lý vi phạm	Bị cấm tham gia đấu thầu	Bị sự cố công trình cấp III	Bị sự cố công trình cấp II			
1											
2											
3											
...											
Cộng											0

Tổng cộng số điểm kết quả thực hiện các dự án

90.6

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên/ đóng dấu)

BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC NHÂN SỰ BỔ SUNG TVGS CỦA TỔ CHỨC

TT	Họ và Tên	Số Chứng chỉ hành nghề	Được hành nghề	Xác nhận đóng bảo hiểm xã hội tại đơn vị	TVGS trưởng			Kỹ sư thường trú			Kỹ sư chuyên ngành			Tích điểm
					Nhóm A, công trình cấp I trở lên	Nhóm B, công trình cấp II, cấp III	Nhóm C, công trình cấp IV trở xuống	Nhóm A, công trình cấp I trở lên	Nhóm B, công trình cấp II, cấp III	Nhóm C, Công trình cấp IV trở xuống	Nhóm A, công trình cấp I trở lên	Nhóm B, công trình cấp II, cấp III	Nhóm C, Công trình cấp IV trở xuống	
Danh sách nhân sự giảm														
1	Nguyễn Văn A	4567735	TVGS cầu...	Văn bản số ngày .../.../... của ... xác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất	V									12
2														
3														
...													
Số điểm giảm trừ do nhân sự nghỉ công tác/ kỳ luật/thay đổi cấp hạng														12
Danh sách nhân sự bổ sung														
1	Nguyễn Văn F	157926689	TVGS cảng...	Văn bản số ngày .../.../... của ... xác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất			V							4
2	Nguyễn Văn G	157926690	TVGS đường...	Văn bản số ngày .../.../... của ... xác nhận đóng bảo hiểm xã hội năm gần nhất									V	1
3														
...													
Số điểm tăng thêm do bổ sung nhân sự														5
Số điểm tăng/giảm do biến động về nhân sự														-7

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
Ký tên/đóng dấu

[illegible]

B. Phần kê khai các dự án được giải thưởng hoặc xử lý vi phạm về chất lượng

TT	Tên tổ chức tư vấn/ tên dự án	Đạt giải thưởng			Bị xử lý vi phạm				Mô tả tóm tắt lý do được thưởng/xử lý vi phạm
		Giải công trình chất lượng cao	Giải thưởng quốc gia về chất lượng	Năm đạt giải	Năm bị xử lý vi phạm	Bị cấm tham gia đấu thầu	Bị sự cố công trình cấp III	Bị sự cố công trình cấp II	
1									
2									
3									
...									

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên/ đóng dấu)

BẢNG BÁO CÁO KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG KSTK CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM GẦN NHẤT (CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QUẢN LÝ BÁO CÁO CẬP NHẬT)

A. Phần kê khai chi tiết các dự án

TT	Tên tổ chức tư vấn/tên dự án	Nhóm, cấp công trình								Thông tin dịch vụ thực hiện			Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ						
		Quan trọng quốc gia	Nhóm A	Nhóm B	Nhóm C	Công trình cấp đặc biệt	Công trình cấp I	Công trình cấp II	Công trình cấp III	Công trình cấp IV trở xuống	Lập quy hoạch	Lập dự án	TKKT, BVTC (nếu TK 2 bước)	BVTC (nếu TK 3 bước)	Độc lập hay liên danh, thầu phụ	Ứng dụng công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật, sáng kiến có hiệu quả thiết thực	Được Bộ hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng	Bị cảnh cáo	Bị phạt hợp đồng
	Năm 20...																		
1																			
2																			
3																			
...																			

B. Phần kê khai các dự án được giải thưởng hoặc xử lý vi phạm về chất lượng

TT	Tên tổ chức tư vấn/ tên dự án	Đạt giải thưởng			Bị xử lý vi phạm				Mô tả tóm tắt lý do được thưởng/xử lý vi phạm
		Giải công trình chất lượng cao	Giải thưởng quốc gia về chất lượng	Năm đạt giải	Năm bị xử lý vi phạm	Bị cấm tham gia đấu thầu	Bị sự cố công trình cấp III	Bị sự cố công trình cấp II	
1									
2									
3									
...									

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;

Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên/ đóng dấu)

BẢNG BÁO CÁO KINH NGHIỆM TVGS THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG 5 NĂM GẦN NHẤT

(CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QLDA BÁO CÁO LẦN ĐẦU)

A. Phần kê khai chi tiết các dự án

TT	Tên Tổ chức tư vấn/ tên dự án	Nhóm, cấp công trình				Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ					
		Quan trọng quốc gia hoặc công trình cấp đặc biệt	Nhóm A hoặc có Công trình cấp I	Nhóm B và có Công trình cấp II	Nhóm B hoặc có Công trình cấp III	Nhóm C hoặc Công trình cấp IV trở xuống	Độc lập hay liên danh, thầu phụ	Tỷ trọng gói thầu xây lắp được TVGS trong dự án	Ứng dụng công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật, sáng kiến có hiệu quả thiết thực	Được Bộ hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng	Bị cảnh cáo
	Năm 20...										
1											
2											
3											
...											
	Năm 20...										
1											
2											
3											
...											
	Năm 20....										
1											
2											
3											
...											
	Năm 20....										
1											
2											
3											
...											
	Năm 20....										
1											
2											
3											
...											

B. Phần kê khai các dự án được giải thưởng hoặc xử lý vi phạm về chất lượng

TT	Tên Tổ chức tư vấn/ tên dự án	Đạt giải thưởng				Bị xử lý vi phạm				Mô tả tóm tắt lý do được thưởng/xử lý vi phạm
		Giải công trình chất lượng cao	Giải thưởng quốc gia về chất lượng	Năm đạt giải	Năm bị xử lý vi phạm	Bị cấm tham gia đấu thầu	Bị sự cố công trình cấp III	Bị sự cố công trình cấp II	Bị sự cố công trình cấp I trở lên	
1										
2										
3										
...										

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
(Ký tên/ đóng dấu)

BẢNG BÁO CÁO KINH NGHIỆM TVGS THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM GẦN NHẤT
(CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QLDA BÁO CÁO CẬP NHẬT)

A. Phần kê khai chi tiết các dự án

TT	Tên Tổ chức tư vấn/ tên dự án	Nhóm, cấp công trình					Thông tin bổ sung về chất lượng dịch vụ					
		Quan trọng quốc gia hoặc công trình cấp đặc biệt	Nhóm A hoặc có Công trình cấp I	Nhóm B và có Công trình cấp II	Nhóm B hoặc có Công trình cấp III	Nhóm C hoặc Công trình cấp IV trở xuống	Độc lập hay liên danh, thầu phụ	Tỷ trọng gói thầu xây lắp được TVGS trong dự án	Ứng dụng công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật, sáng kiến có hiệu quả thiết thực	Được Bộ hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng	Bị cảnh cáo	Bị phạt hợp đồng
	Năm 20...											
1												
2												
3												
...												

B. Phần kê khai các dự án được giải thưởng hoặc xử lý vi phạm về chất lượng

TT	Tên Tổ chức tư vấn/ tên dự án	Đạt giải thưởng			Bị xử lý vi phạm				Mô tả tóm tắt lý do được thưởng/xử lý vi phạm
		Giải công trình chất lượng cao	Giải thưởng quốc gia về chất lượng	Năm đạt giải	Năm bị xử lý vi phạm	Bị cấm tham gia đấu thầu	Bị sự cố công trình cấp III	Bị sự cố công trình cấp II	
1									
2									
3									
...									

Cơ quan chúng tôi cam kết nội dung kê khai trên đây là đúng và trung thực;
 Nếu có gì sai chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định.

Thủ trưởng cơ quan
 (Ký tên/ đóng dấu)